

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Khôi M, sinh ngày 25/02/2013 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 30/8/2014. Hai bên thoả thuận: Giao con Nguyễn Khôi M cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Bảo A cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản và nợ chung:* Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh Bình thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị L. Số tiền án phí anh B phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003942, ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh B được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**

